

Thanh Thủy, ngày 18 tháng 6 năm 2021

Số: 44/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 37/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1990; Địa chỉ: Khu 19, xã X, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

- *Bị đơn*: Chị **Phùng Thị H1**, sinh năm 1991; Địa chỉ: Khu 19, xã X, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều **58, 81, 82, 83** của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **11 tháng 6 năm 2021**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **11/6/2021** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm các điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Nguyễn Văn H và chị Phùng Thị H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh H và chị H1 xác định có 02 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Hân và cháu Nguyễn Minh Hiếu.

Giao cho Anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 17/10/2013 và cháu Nguyễn Minh B, sinh ngày 12/6/2016 kể từ ngày 18/6/2021 cho đến khi cháu A, cháu B thành niên.

Chị H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân

sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- Về tài sản chung, cho vay, nợ chung, công sức đóng góp: Anh H và chị H1 thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh H tự nguyện chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2019/0002751 ngày 09 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Anh H được trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thanh Thủy;
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Phạm Thị Hồng